

Số: /TTr-BNV
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc xây dựng Nghị định quy định về mức hỗ trợ đối với
người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 27/11/2024, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 8732/VPCP-TCCV thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình về việc giao Bộ Nội vụ xây dựng Nghị định quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng; căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Nội vụ báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình về việc xây dựng Nghị định quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị

a) Khoản 5 Mục III Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị¹ đã xác định: “Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao” và “Phát triển mạnh đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho chuyển đổi công việc. Nhà nước có chính sách hỗ trợ cho người lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc”.

b) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị² đã xác định nhiệm vụ, giải pháp: “Có chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị”.

c) Để phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tại điểm q khoản 4 Mục II Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của

¹ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

² Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Chính phủ³ đã xác định nhiệm vụ cụ thể: “Rà soát, xây dựng chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền”.

2. Cơ sở pháp lý

a) Khoản 2 Điều 49 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 quy định: “Cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin mạng được bố trí, tạo điều kiện làm việc phù hợp với chuyên môn, được ưu tiên bồi dưỡng nghiệp vụ về an toàn thông tin mạng”.

b) Điểm b khoản 1 Điều 29 Luật Công nghệ cao năm 2008 quy định: “Nhà nước có cơ chế, chính sách ưu đãi đặc biệt để thu hút, sử dụng nhân lực công nghệ cao, bao gồm: ... chế độ tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm...”.

c) Điểm c khoản 12 Mục IV Điều 1 Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ⁴ quy định: “Xây dựng cơ chế tiền lương đặc thù cho lực lượng chuyên trách về an toàn thông tin mạng và an ninh mạng trong các cơ quan, tổ chức nhà nước”.

d) Điểm c Khoản 8 Mục II Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/CP giao: “Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai Đề án xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hoá và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp”.

đ) Khoản 8 Mục II Kế hoạch hoạt động về chuyển đổi số năm 2023 ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDs ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số giao Bộ Nội vụ: “... xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách đặc thù cho lực lượng cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn, an ninh mạng trong cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương”.

3. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, việc xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số được triển khai quyết liệt, bước đầu đạt được nhiều kết quả tích cực. Với sự phát triển của cơ sở hạ tầng viễn thông, nền kinh tế số đã được hình thành, phát triển ngày càng trở thành bộ phận quan trọng của nền kinh tế. Tuy vậy, quá trình chuyển đổi số quốc gia còn chậm, thiếu chủ động do hạ tầng phục vụ còn nhiều hạn chế; nhiều doanh nghiệp còn bị động, năng lực tiếp cận, ứng dụng, phát triển công nghệ hiện đại còn thấp; kinh tế số có quy mô còn nhỏ; việc đấu tranh với tội phạm, bảo đảm an ninh mạng còn nhiều thách thức.

³ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

⁴ Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông⁵ thì công tác chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng là 03 hoạt động độc lập (điều chỉnh bởi Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Luật An toàn thông tin mạng năm 2015; Luật An ninh mạng năm 2018) nhưng có sự liên kết chặt chẽ với nhau, trong đó “An toàn, an ninh mạng là trọng tâm của quá trình chuyển đổi số, là trụ cột quan trọng tạo lập niềm tin số và sự phát triển thịnh vượng trong kỷ nguyên số. An toàn, an ninh mạng là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, lâu dài nhằm khởi tạo và duy trì môi trường mạng an toàn, lành mạnh, tin cậy cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và mỗi người dân. Đầu tư cho an toàn, an ninh mạng là đầu tư cho phát triển bền vững và tạo ra giá trị”⁶. Theo đó, để đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số thì yêu cầu về nguồn nhân lực có trình độ cao về công nghệ thông tin cùng với việc nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và tăng cường các nguồn lực tài chính là cấp bách. Tuy nhiên, hiện nay nguồn nhân lực có trình độ cao về công nghệ thông tin đang có tình trạng dịch chuyển ngày càng tăng từ khu vực công sang khu vực tư mà nguyên nhân chủ yếu là do môi trường làm việc và chính sách tiền lương, thu nhập của đối tượng này còn nhiều bất cập.

Hiện nay đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và những người đang công tác trong lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ quản trị hệ thống dữ liệu chuyển đổi số được xác định và bố trí theo vị trí việc làm. Do chưa có mã số và chức danh riêng nên việc quy định chế độ phụ cấp (gắn với tiền lương hiện hưởng) cho các đối tượng này là rất phức tạp. Vấn đề này sẽ được nghiên cứu xem xét khi cải cách chính sách tiền lương (theo hướng có quy định chức danh và mã số riêng cho các đối tượng này). Trong thời gian chưa thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW⁷ thì việc quy định mức hỗ trợ đối với các đối tượng này là khả thi và phù hợp.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình⁸ trong việc hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về chuyển đổi số và để kịp thời có quy định mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng thì việc ban hành Nghị định quy định về mức hỗ trợ đối với các đối tượng này là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

a) Tạo cơ chế khuyến khích, thu hút nguồn nhân lực phục vụ công tác chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng.

b) Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính.

⁵ Văn bản số 768/CĐSQG-DLS ngày 08/6/2023 của Cục chuyển số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông.

⁶ Khoản 2 Mục I Điều 1 Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2023, tầm nhìn 2030.

⁷ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

⁸ Văn bản số 8732/VPCP-TCCV ngày 27/11/2024 của Văn phòng Chính phủ.

2. Quan điểm chỉ đạo

a) Việc xây dựng mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng phải thực hiện theo yêu cầu vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Mức hỗ trợ tạo sự đột phá về chế độ, chính sách đối với nguồn nhân lực công nghệ thông tin, phù hợp với tình hình thực tiễn.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Hiện nay, vị trí việc làm công nghệ thông tin, an toàn, an ninh mạng được quy định tại 03 văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm: Thông tư số 06/2024/TT-BNV⁹ (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV¹⁰), Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT¹¹ (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 01/2024/TT-BTTTT¹²) và Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT¹³ (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 01/2024/TT-BTTTT). Trên cơ sở đánh giá thực trạng, ý kiến của Bộ Quốc phòng¹⁴, Bộ Công an¹⁵, Bộ Ngoại giao¹⁶ và các bộ, ngành, địa phương (kèm theo); để bao quát được toàn bộ đối tượng áp dụng và mức hỗ trợ cụ thể được quy định tại dự thảo Nghị định này, tại Điều 1 dự thảo Nghị định đã quy định: “Nghị định này quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng theo vị trí việc làm được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt”.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối với vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng

⁹ Thông tư số 06/2024/TT-BNV ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

¹⁰ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

¹¹ Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông

¹² Thông tư số 01/2024/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông và Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

¹³ Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành thông tin và truyền thông trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông.

¹⁴ Công văn số 2383/BQP-BTL86 ngày 10/7/2023 của Bộ Quốc phòng.

¹⁵ Công văn số 1869/BCA-C06 ngày 13/6/2023 của Bộ Công an.

¹⁶ Công văn số 3797/BNG-TCCB ngày 07/8/2023 của Bộ Ngoại giao.

- Thông tư số 06/2024/TT-BNV quy định: Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung trong cơ quan, tổ chức hành chính về lĩnh vực công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số), an toàn thông tin.

- Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 01/2024/TT-BTTTT) quy định: Vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành về lĩnh vực công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số), an toàn thông tin.

- Thông tư số 09/2023/BTTTT (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 01/2024/TT-BTTTT) quy định: Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số), giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng.

Để thống nhất với quy định về vị trí việc làm nêu trên, tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, tổ chức, đơn vị xác định chính xác đối tượng là người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin, an toàn thông tin, an toàn thông tin mạng, tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định như sau: “Người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn mạng, gồm: Cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số); an toàn thông tin mạng hoặc an toàn thông tin; giao dịch điện tử theo quy định về vị trí việc làm chuyên môn dùng chung và vị trí việc làm chuyên ngành của cơ quan có thẩm quyền.”

b) Đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định: “Người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng, gồm: Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật thuộc Công an nhân dân; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, viên chức quốc phòng thuộc Quân đội nhân dân; người làm công tác cơ yếu thuộc Quân đội nhân dân hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đang phục vụ tại ngũ theo vị trí việc làm”.

c) Để thống nhất với tên gọi của Nghị định và bao quát đầy đủ các đối tượng áp dụng trong việc quy định, Bộ Nội vụ đề xuất tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định cách gọi thống nhất đối với 02 nhóm đối tượng là: “Người làm công tác chuyên trách”.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Ngày 15/5/2023, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 3431/VPCP-TCCV thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang về việc bổ sung dự thảo Nghị định quy định về chế độ hỗ trợ đối với CBCCVC chuyên trách công tác chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng vào Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2023. Thực hiện nhiệm vụ được giao, ngày 13/10/2023, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện hồ sơ và có Tờ trình số 6014/TTr-

BNV về việc đề nghị xây dựng Nghị định. Tuy nhiên, tại thời điểm trình hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định, do đang trong thời gian triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, trên cơ sở ý kiến thống nhất của Bộ Công an¹⁷ và Bộ Thông tin và Truyền thông¹⁸, Bộ Nội vụ đã có Tờ trình số 7063/TT-BNV ngày 01/12/2023 về việc đề nghị chưa ban hành Nghị định. Theo đó, ngày 15/12/2023, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 9804/VPCP-TCCV thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang về việc đồng ý chưa xem xét trình dự thảo Nghị định.

2. Trong thời gian xây dựng chế độ tiền lương mới theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW, để có chính sách thu hút, trọng dụng người có trình độ công nghệ thông tin làm công tác chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng, Bộ Nội vụ có Tờ trình số 7112/TTr-BNV ngày 08/11/2024 về việc báo cáo xây dựng Nghị định quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng. Theo đó, ngày 27/11/2024, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 8732/VPCP-TCCV thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình về việc đồng ý xây dựng Nghị định này.

3. Ngày 04/01/2025, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 07/QĐ-BNV về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định.

4. Ngày..../2025, Bộ Nội vụ có Công văn số..../BNV-CCVC gửi các bộ, ngành, địa phương đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định. Đồng thời, ngày..../2025, Bộ Nội vụ có Công văn số.../BNV-CCVC gửi Công thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ để đề nghị đăng tải dự thảo Nghị định.

5. Trên cơ sở tổng hợp tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

6. Ngày..../2025, Bộ Nội vụ có văn bản số..../BNV-CCVC gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định. Theo đó, ngày..../2025, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số..../BTP-PLSHC về việc thẩm định dự thảo Nghị định.

Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện dự thảo Nghị định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định gồm 07 điều, trong đó:

1. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Dự thảo Nghị định quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng theo vị trí việc làm được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

2. Điều 2. Đối tượng áp dụng

¹⁷ Văn bản số 4277/BCA-X01 ngày 23/11/2023 của Bộ Công an.

¹⁸ Văn bản số 5527/BTTTT-TCCB ngày 31/10/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn mạng, gồm: Cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số); an toàn thông tin mạng hoặc an toàn thông tin; giao dịch điện tử theo quy định về vị trí việc làm chuyên môn dùng chung và vị trí việc làm chuyên ngành của cơ quan có thẩm quyền.

- Người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng, gồm: Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật thuộc Công an nhân dân; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, viên chức quốc phòng thuộc Quân đội nhân dân; người làm công tác cơ yếu thuộc Quân đội nhân dân hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đang phục vụ tại ngũ theo vị trí việc làm.

Các đối tượng nêu trên được gọi chung là người làm công tác chuyên trách.

3. Điều 3. Mức hỗ trợ

Dự thảo Nghị định dự kiến mức hỗ trợ đối với 01 người là 5.000.000 (năm triệu đồng)/tháng.

4. Điều 4. Thời gian không được tính hưởng hỗ trợ

Dự thảo quy định 04 nhóm trường hợp không được tính hưởng hỗ trợ. Theo đó, trong thời gian không thực hiện công việc chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng thì không được tính hưởng mức hỗ trợ.

5. Điều 5. Nguồn kinh phí chi trả

Xác định chính sách nhằm thu hút, trọng dụng người có trình độ công nghệ thông tin làm việc tại các cơ quan nhà nước, tạo nguồn nhân lực thực hiện chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng, dự thảo xác định nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện.

6. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

Điều 6 và Điều 7 dự thảo quy định hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành. Trong đó, tại Điều 6 giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật về xác định vị trí việc làm, ban hành quy định cụ thể xác định người làm công tác chuyên trách thuộc lĩnh vực được giao quản lý để thực hiện mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH

- Theo bảng thống kê¹⁹ thì số lượng người làm công tác chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng trên 10 năm khoảng 6.400 người; từ 05 – 10 năm khoảng 3.400 người, dưới 5 năm khoảng 3.400 người. Với quy định của chế độ tiền lương hiện hành thì mức lương của các đối tượng làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng nêu trên chỉ từ 7.600.000 đồng²⁰ – 16.000.000 đồng/01

¹⁹ Bảng thống kê đội ngũ CBCCVC làm công tác chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng kèm theo Báo cáo đánh giá thực trạng.

²⁰ Nếu là chuyên viên bậc 1 thì mức lương hiện hành (tính theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng và 25 phụ cấp công vụ) là 7.666.000 đồng/tháng.

người/01 tháng²¹. Trong khi đó, qua tham khảo kết quả thống kê của nền tảng TopCV²² thì nhân viên công nghệ thông tin có thâm niên từ 01 – 03 năm là khoảng 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; trên 05 năm khoảng từ trên 30.000.000 đồng.

Theo đó, dự thảo Nghị định quy định mức hỗ trợ là 5.000.000 đồng/01 người/01 tháng (bằng 0,7 lần mức lương bậc 1 của ngạch chuyên viên).

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NEU CÓ)

Với số lượng người đang làm công tác chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng hiện nay khoảng 13.000 người, kinh phí ước tính cho việc hỗ trợ là khoảng 65.000.000.000 đồng/1 tháng.

Về nội dung này, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính²³, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan để rà soát lại cho phù hợp với điều kiện ngân sách và sự tương quan với chế độ, chính sách của đội ngũ công chức.

- Căn cứ quy định tại Thông tư số 06/2024/TT-BNV, Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT, Thông tư số 09/2023/BTTTT và Thông tư số 01/2024/TT-BTTTT, các cơ quan, tổ chức, đơn vị sẽ xác định chính xác những người thuộc đối tượng quy định tại Nghị định này để làm cơ sở thực hiện mức hỗ trợ. Dự kiến số lượng người thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định này có thể sẽ thấp hơn số lượng dự kiến theo bảng thống kê.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng, Bộ Nội vụ trân trọng kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Trương Hải Long;
- Lưu: VT, Vụ CCVC.

Phạm Thị Thanh Trà

²¹ Ví dụ: Cách tính mức lương bậc 1 của ngạch chuyên viên là: 2,34 (hệ số lương) x 2.340.000 đồng (mức lương cơ sở) + 25% (phụ cấp công vụ) = 7.666.000 đồng/tháng (chưa trừ tiền đóng BHXH, BHYT và các khoản khác).

²² Tham khảo tại trang thông tin <https://vnexpress.net/ky-su-it-viet-dang-nhan-luong-bao-nhieu-4607390.html#:~:text=V%E1%BB%9Bi%20ng%C3%A0nh%20CNTT%2C%20m%E1%BB%A9c%20l%C6%B0%E1%BB%91%20n%C3%A0y%20%20C4%91%C3%A3%20g%E1%BA%A5p%20%C4%91%C3%B4i>.

²³ Tại Văn bản số 9753/BTC-HCSN ngày 12/9/2023 thì Bộ Tài chính chưa có ý kiến tham gia cụ thể về mức hỗ trợ, vì trong quá trình lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì hồ sơ chỉ đề xuất chủ trương, chưa xác định mức hỗ trợ.